

SỞ GDĐT LẠNG SON
TRƯỜNG PT DTNT THCS&THPT HUYỆN BÌNH GIA

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN LỚP 10 TRƯỜNG PT DTNT THCS&THPT HUYỆN BÌNH GIA NĂM HỌC 2025-2026

STT	Số CCCD/CMND	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Huyện (TN THCS)	Trường THCS	Diện tuyển thần g	SBD	Điểm Toán (điểm 1)	Điểm Văn (điểm 2)	Điểm Anh (điểm 3)	Tổng điểm	Đối tượng tuyển (sắp xếp theo các nhóm theo thứ tự dưới đây, trong mỗi nhóm thì sắp xếp theo tổng điểm từ cao xuống thấp)	Ghi chú
1	020310004789	Tô Thị Hương Giang	Nữ	14.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280028	8,5	6,75	9	25,25	Đ 1 (chuẩn huyện)	
2	020310002931	Lý Mỹ Nương	Nữ	17.03.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT TH -THCS Hồng Thái		280092	8,5	8	7,5	25	Đ 2 (chuẩn huyện)	
3	020310006291	Hoàng Mỹ Doan	Nữ	23.03.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280018	9	7,25	7,5	24,75	Đ 3 (chuẩn huyện)	
4	020210005386	Luân Trung Hiếu	Nam	31.05.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Thiện Long		280046	9,5	8	5,75	24,25	Đ 4 (chuẩn huyện)	
5	020210003987	Lý Quang Huy	Nam	26.08.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280054	9,5	5,75	6,75	23	Đ 5 (chuẩn huyện)	
6	020310002232	Hoàng Quỳnh Anh	Nữ	06.01.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTBT THCS Hoa Thám		280006	8,75	8,25	4,75	22,75	Đ 6 (chuẩn huyện)	
7	020210003774	Lăng Ngọc Hiệp	Nam	20.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT TH -THCS Hồng Thái		280042	8,5	7,5	5,25	22,25	Đ 7 (chuẩn huyện)	
8	020310004703	Tô Thị Ánh Thuận	Nữ	05.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280111	9,5	5,75	6	22,25	Đ 8 (chuẩn huyện)	
9	020210006727	Lâm Minh Tuyền	Nam	29.04.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Quang Trung		280127	7,75	8,5	4,75	22	Đ 9 (chuẩn huyện)	
10	020310004049	Luân Thị Bích Lệ	Nữ	28.10.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Yên Lỗ		280062	6,75	8	5,5	21,25	Đ 10 (chuẩn huyện)	
11	020210008381	Ma Gia Bảo	Nam	08.03.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTBT THCS Hoa Thám		280012	7,5	7	5,5	21	Đ 11 (chuẩn huyện)	
12	020310001503	Nguyễn Thị Kim Quy	Nữ	15.09.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTBT THCS Hoa Thám		280098	9	7	4	21	Đ 12 (chuẩn huyện)	
13	020310002034	Chu Thị Hường	Nữ	09.03.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Hồng Phong		280052	7,25	7,75	4,75	20,75	Đ 13 (chuẩn huyện)	
14	020210001266	Hoàng Tiến Đạt	Nam	23.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Hồng Phong		280023	7	6,75	6	20,75	Đ 14 (chuẩn huyện)	
15	020310005125	Hoàng Thị Kim Liên	Nữ	11.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280063	7	7,5	4,75	20,25	Đ 15 (chuẩn huyện)	
16	020310006576	Hứa Thị Ngọc Luyến	Nữ	14.06.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280070	6,5	8	3,75	20,25	Đ 16 (chuẩn huyện)	
17	020310005109	Hoàng Thị Minh Hằng	Nữ	22.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Hoa Thám		280035	8	7	4	20	Đ 17 (chuẩn huyện)	
18	020310005842	Lý Thị Hồng Mỹ	Nữ	29.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT TH-THCS Quý Hòa		280076	6,5	8,5	4	20	Đ 18 (chuẩn huyện)	
19	020210004108	Hoàng Tuấn Hiệp	Nam	28.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Thiện Long		280043	9,25	6,75	2,75	19,75	Đ 19 (chuẩn huyện)	
20	020310001939	Hoàng Tuyết Nhi	Nữ	27.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280087	6,5	6,5	5,75	19,75	Đ 20 (chuẩn huyện)	
21	020310008204	Tô Thị Phương Thảo	Nữ	05.09.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT TH-THCS Quý Hòa		280104	7,25	7,75	3,75	19,75	Đ 21 (chuẩn huyện)	
22	020310007216	Đàm Thị Thu Luyến	Nữ	01.05.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280071	6,5	8	4	19,5	Đ 22 (chuẩn huyện)	
23	068310011476	Đặng Thị Quỳnh Như	Nữ	14.06.2010	Tỉnh Lâm Đồng	Dao	Bình Gia	PTDTBT TH-THCS Tân Hòa		280091	6,5	7,75	4,25	19,5	Đ 23 (chuẩn huyện)	
24	020310004151	Lý Thị Tường Vy	Nữ	23.06.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT TH -THCS Hồng Thái		280131	6,5	7	5	19,5	Đ 24 (chuẩn huyện)	
25	020210007673	Hoàng Tuấn Tú	Nam	13.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Hoa Thám		280125	6,25	5	7	19,25	Đ 25 (chuẩn huyện)	
26	020210007745	Lý Văn Đức	Nam	09.01.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280027	6,5	5,5	6,25	19,25	Đ 26 (chuẩn huyện)	
27	020210006176	Phạm Văn Tuyền	Nam	03.07.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Yên Lỗ		280128	7	6,75	4,5	19,25	Đ 27 (chuẩn huyện)	
28	020310005715	Vì Thị Anh Thư	Nữ	17.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Quang Trung		280108	6	6,25	6	19,25	Đ 28 (chuẩn huyện)	
29	020210006776	Ma Thành Đô	Nam	29.01.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280026	8	5,5	4,5	19	Đ 29 (chuẩn huyện)	UT4- Hs trưởng Nội trú
30	020210002813	Triệu Trường Giang	Nam	26.04.2010	Huyện Bình Gia, Tỉnh	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Yên Lỗ		280029	2	4,5	7,25	14,75	Đ30 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Yên Lỗ
31	020210005503	Hoàng Triệu Phú	Nam	05.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Thiện Thuật		280093	5,75	6,25	2,75	15,75	Đ31 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Thiện Thuật
32	020210005478	Lê Tuấn Hải	Nam	03.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Na Rì	TH&THCS Xuân Dương		280134	8,5	6,5	3	19	Đ32 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Thiện Long
33	020210001417	Triệu Văn Kiệm	Nam	07.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Thiện Long		280056	8	6,25	3,25	18,5	Đ33 (Chuẩn xã)	Cao nhì xã Thiện Long
34	020210009971	Hoàng Đức Anh	Nam	13.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Thiện Hòa		280003	5,75	5	5,5	17,25	Đ34 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Thiện Hòa
35	020310004979	Hoàng Văn Dung	Nữ	12.12.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	THCS Tân Văn		280021	5,25	8	4,75	19	Đ35 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Tân Văn
36	020310005237	Hoàng Bích Huệ	Nữ	15.07.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280050	7,5	3,75	5	17,25	Đ36 (Chuẩn xã)	Cao nhì xã Tân Văn

37	020310002239	Đặng Thị Minh Ánh	Nữ	08.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Dao	Bình Gia	PTDTBT TH-THCS Tân Hòa		280008	4	7,75	3,75	16,5	Đ37 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Tân Hòa
38	020310006687	Lý Quỳnh Như	Nữ	01.12.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT TH-THCS Quý Hòa		280089	8	6	3	18	Đ38 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Quý Hòa
39	020210004251	Chu Trọng Hoàng	Nam	29.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT TH-THCS Quý Hòa		280049	5,75	7	3,75	17,5	Đ39 (Chuẩn xã)	Cao nhì xã Quý Hòa
40	020210004057	Lâm Tuấn Hanh	Nam	17.10.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Quang Trung		280038	7,25	6,5	4,25	19	Đ40 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Quang Trung
41	020310004510	Lăng Thu Cúc	Nữ	29.07.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Quang Trung		280015	6,5	7,25	3,5	18,25	Đ41 (Chuẩn xã)	Cao nhì xã Quang Trung
42	020210003107	Hoàng Hải Hà	Nam	14.07.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTBT THCS Hưng Đạo		280030	7,25	4,25	6,25	18,75	Đ42 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Hưng Đạo
43	020310003967	Hoàng Thị Kim Huệ	Nữ	23.09.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280051	6,25	5,25	4,5	18	Đ43 (Chuẩn xã)	Cao nhì xã Hưng Đạo
44	020310001145	Nông Thị Hồng Liễu	Nữ	15.06.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	THCS Tô Hiệu		280064	5	7	3,25	16,25	Đ44 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Hồng Thái
45	020210006815	Ma Anh Huy	Nam	25.10.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280053	6	3,75	5,25	16	Đ45 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Hồng Phong
46	020210007832	Hoàng Long Vĩ	Nam	13.07.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Hoa Thám		280129	6,75	6,5	3,25	17,5	Đ46 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Hoa Thám
47	020310005118	Hoàng Thị Quê	Nữ	20.08.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280097	3,5	7	5,5	17	Đ47 (Chuẩn xã)	Cao nhì xã Hoa Thám
48	020310006338	Lý Thị Hương Thùy	Nữ	22.09.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bắc Sơn	PTDTBT TH-THCS xã Vạn Thủy		280002	5,75	7,5	4,25	18,5	Đ48 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Hòa Bình
49	020310001305	Lô Thị Kim Trào	Nữ	13.07.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT TH-THCS Bình La		280122	4,25	8,25	4,75	18,25	Đ49 (Chuẩn xã)	Cao nhất xã Bình La
50	020210001084	Dương Quốc Kỳ	Nam	14.07.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	THCS Hoàng Văn Thụ		280058	9	8,25	8,25	26,5	Đ 1 (chuẩn huyện)	
51	020310001665	Vũ Thị Anh Thư	Nữ	04.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	THCS Tô Hiệu		280109	9,25	6,75	8,25	25,25	Đ 2 (chuẩn huyện)	
52	020210007117	Phạm Thanh Lâm	Nam	05.12.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	THCS Tô Hiệu		280060	8,5	7,75	7	24,25	Đ 3 (chuẩn huyện)	
53	020210003182	Hoàng Đăng Hiệu	Nam	29.08.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	THCS Tô Hiệu		280044	9,5	7,5	5,75	23,75	Đ 4 (chuẩn huyện)	
54	020310008450	Mã Kim Chi	Nữ	06.11.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Hoa	Bình Gia	THCS Hoàng Văn Thụ		280013	8,75	8,5	5	23,25	Đ 5 (chuẩn huyện)	
55	020210003055	Hoàng Thiên Lâm	Nam	03.08.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTBT Tiểu học và THCS Mông Ân		280061	8,5	6,75	6,75	23	Đ 6 (chuẩn huyện)	
56	020310003485	Hoàng Thị Bảo Thi	Nữ	16.08.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	THCS Tô Hiệu		280105	8	7,75	5,75	22,5	Đ 7 (chuẩn huyện)	
57	020310001733	Hoàng Thị Hậu	Nữ	23.03.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTBT Tiểu học và THCS Mông Ân		280040	6,5	8,5	6	22	Đ 8 (chuẩn huyện)	
58	020210008801	Lê Hải Anh	Nam	25.08.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	THCS Tô Hiệu		280004	8,75	6,25	6	22	Đ 9 (chuẩn huyện)	
59	020310003142	Nông Thu Hà	Nữ	30.01.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	THCS Tô Hiệu		280031	7,5	7,75	5,5	21,75	Đ 10 (chuẩn huyện)	
60	020210001067	Hoàng Trọng Tuấn Kiệt	Nam	24.12.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280057	8,75	5,25	5,25	20,25	Đ 11 (chuẩn huyện)	
61	020210008649	Vũ Mạnh Hải	Nam	28.06.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	THCS Hoàng Văn Thụ		280032	7,5	6,25	5,25	20	Đ 12 (chuẩn huyện)	
62	020310002693	Hoàng Thùy Trang	Nữ	27.03.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	THCS Hoàng Văn Thụ		280120	5,75	7,75	5	19,5	Đ 13 (chuẩn huyện)	
63	020310006127	Triệu Thị Như Ngọc	Nữ	18.08.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Dao	Bình Gia	PTDTNT THCS-THPT Bình Gia		280081	6	6,75	5,25	19	Đ 14 (chuẩn xã)	Cao nhất xã Vĩnh Yên
64	020210005632	Hoàng Gia Bảo	Nam	08.08.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	TH-THCS Lê Quý Đôn		280001	5,5	4,5	4,25	15,25	Đ15 (chuẩn xã)	Cao nhất xã Thiện Thuật
65	020310003259	Hoàng Phương Trà	Nữ	30.12.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTBT THCS Hưng Đạo		280116	4,5	6,75	3,5	15,75	Đ16 (chuẩn xã)	Cao nhất xã Tân Văn
66	020210009349	Hoàng Trường Vũ	Nam	18.04.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTBT TH và THCS Mông Ân		280130	6,25	6,5	3,75	17,5	Đ17 (chuẩn xã)	Cao nhất xã Mông Ân
67	020210007438	Nguyễn Trần Bảo Nam	Nam	09.10.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT THCS Hồng Phong		280080	7,5	5,75	4,75	19	Đ18 (chuẩn xã)	Cao nhất xã Hồng Phong
68	020210006086	Hoàng Đình Quân	Nam	16.02.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	PTDTBT THCS Hoa Thám		280096	7,25	5,25	4	17,5	Đ19 (chuẩn xã)	Cao nhất xã Hoa Thám
69	020310006440	Dương Thị Hiền	Nữ	20.01.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Nùng	Bình Gia	PTDTBT TH-THCS Bình La		280041	3,5	7,75	5,75	18	Đ20 (chuẩn xã)	Cao nhất xã Bình La
70	020210008610	Hoàng Hải Đăng	Nam	18.03.2010	Tỉnh Lạng Sơn	Tày	Bình Gia	THCS Hoàng Văn Thụ		280022	7	6,25	4,5	18,75	Đ21 (chuẩn xã)	Cao nhất TT Bình Gia

(Danh sách có 70 học sinh)